

ĐỀ TÀI KHOA HỌC

SỐ: 08-2003

**NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG LƯỢC ĐỒ ĐIỀU TRA CHỌN MẪU THU
THẬP SỐ LIỆU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU VỰC HỘ GIA ĐÌNH**

1. Cấp đề tài : Cơ sở
2. Thời gian nghiên cứu : 2003
3. Đơn vị chủ trì : Vụ Thống kê xây dựng Cơ bản Giao thông Bưu điện
4. Đơn vị quản lý : Viện Khoa học Thống kê
5. Chủ nhiệm đề tài : CN. Mai Bá Thiện
6. Những người phối hợp nghiên cứu:
 - CN. Nguyễn Kim Anh
 - CN. Hoàng Trung Việt
7. Kết quả bảo vệ: loại khá

I. NỘI DUNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỘ GIA ĐÌNH THỰC TRẠNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Ở KHU VỰC HỘ GIA ĐÌNH NƯỚC TA.

Vốn đầu tư nói chung và vốn đầu tư phát triển xã hội nói riêng là vấn đề rất phức tạp, rộng lớn và rất quan trọng đối với sản xuất, đời sống của toàn xã hội.

Vốn đầu tư phát triển thực hiện qua các thời kỳ có ảnh hưởng rất nhiều tới sự phát triển kinh tế và đời sống xã hội của một quốc gia, thể hiện trên chỉ tiêu kinh tế tổng hợp là Tổng sản phẩm trong nước (GDP); Khối lượng tổng sản phẩm trong nước tăng lên tỷ lệ thuận với số vốn đầu tư phát triển đã được thực hiện trước đó.

1.1. Khái niệm và nội dung vốn đầu tư phát triển

1.1.1. Vốn đầu tư

Đầu tư (hay hoạt động đầu tư) theo nghĩa rộng, nói chung là sự bỏ ra các nguồn lực hiện tại, để tiến hành các hoạt động nào đó, nhằm đem lại cho người đầu tư những kết quả nhất định trong tương lai lớn hơn các nguồn lực đã bỏ ra lúc đầu.

Các nguồn lực bỏ ra có thể là tiền bạc, sức lao động chân tay hoặc trí óc, tài nguyên thiên nhiên hoặc các tài sản vật chất khác.

Tất cả các nguồn lực đã bỏ ra nói trên để đầu tư được tính thành tiền gọi là vốn đầu tư.

Cơ cấu vốn đầu tư được chia theo các giác độ nghiên cứu khác nhau;

- Chia theo nội dung cấu thành
- Chia theo nguồn vốn của chủ sở hữu hoặc thành phần kinh tế
- Chia theo vùng lãnh thổ.

Ngoài ra người ta còn chia vốn đầu tư theo bản chất hoặc nhiều tiêu thức khác nhau tùy thuộc mục đích nghiên cứu.

1.1.2. Vốn đầu tư phát triển

Đầu tư phát triển là quá trình đầu tư nhằm phát triển sản xuất, kinh tế, xã hội; Là bỏ vốn để tạo ra những tài sản cố định mới, nâng cao hiệu quả sử dụng các tài sản cố định hiện có, mua thêm tài sản lưu động để tăng khả năng sản xuất trong năm so với năm trước.

Vốn đầu tư phát triển là những chi phí để thực hiện các hoạt động đầu tư, là số tiền được bỏ ra để thực hiện mục đích đầu tư, nhằm sau một chu kỳ hoạt động, hoặc sau một thời gian nhất định thu về được một giá trị lớn hơn số vốn đã bỏ ra ban đầu.

Vốn đầu tư phát triển gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản, vốn đầu tư sửa chữa lớn tài sản cố định, vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động và vốn đầu tư phát triển khác để tạo ra các tài sản cố định, tài sản lưu động, nguồn nhân lực, và tài sản trí tuệ tăng thêm so với năm trước.

Vốn đầu tư phát triển ngoài các cách phân loại như vốn đầu tư nói chung đã nêu ở phần trên, còn được phân loại chi tiết hơn gồm 10 loại khác nhau (theo tinh thần Nghị định 42CP của Chính phủ Việt nam).

Để nghiên cứu sâu thêm và phản ánh kết quả, hiệu quả đầu tư người ta còn tổng hợp các chỉ tiêu về kết quả đầu tư của toàn xã hội như Giá trị tài sản cố định mới tăng, Năng lực mới tăng trong năm.

1.1.3. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản (XDCCB), là toàn bộ chi phí bỏ ra để đạt được mục đích đầu tư là tạo ra những công trình xây dựng, những cơ sở hạ tầng mới và sửa chữa lớn, hiện đại hoá, xây dựng lại các công trình xây dựng cũ; Bao gồm chi phí cho việc khảo sát, quy hoạch xây dựng công trình, chuẩn bị đầu tư, chi phí thiết kế và xây dựng, chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị máy móc vào công trình và các chi phí khác được ghi trong tổng dự toán xây dựng.

Vốn đầu tư XDCCB là bộ phận chủ yếu trong tổng vốn đầu tư phát triển;

(Nội dung cụ thể, chi tiết các chi phí trên được quy định rõ trong chế độ báo cáo thống kê định kỳ của các doanh nghiệp Nhà nước - do Tổng cục Thống kê ban hành).

1.2. Nội dung và thực trạng vốn đầu tư phát triển ở khu vực Hộ gia đình nước ta

1.2.1. Khái niệm.

Vốn đầu tư phát triển ở khu vực Hộ gia đình là một bộ phận cấu thành trong tổng vốn đầu tư phát triển xã hội, là những chi phí đầu tư cho xây dựng, sửa chữa lớn nhà cửa và các công trình khác, vốn đầu tư để phát triển sản xuất.

1.2.2. Thực trạng vốn đầu tư phát triển ở khu vực Hộ gia đình.

Đầu tư phát triển ở khu vực Hộ gia đình là hiện tượng thường xuyên, diễn ra hàng ngày trên khắp đất nước ta, có số lượng đơn vị đầu tư rất lớn, mang tính tự phát, do các nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp dân cư,... thời kỳ gần đây, nhất là sau 10 năm đổi mới, những hoạt động đầu tư này ngày càng tăng lên nhanh chóng.

Việc thu thập số liệu về vốn đầu tư phát triển khu vực Hộ gia đình ở nước ta, từ trước tới nay nói chung vẫn chưa đi vào nề nếp; Tổng cục Thống kê đã có một số lần tổ chức điều tra toàn bộ khu vực ngoài quốc doanh, trong đó có Hộ gia đình; một số cuộc điều tra chọn mẫu chuyên ngành, trong đó có một số chỉ tiêu liên quan tới vốn đầu tư phát triển (chưa thật đầy đủ nội dung của vốn đầu tư) của Hộ gia đình, nhưng chưa bao giờ tổng hợp suy rộng đầy đủ chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển cho tất cả các Hộ gia đình, mà chủ yếu chỉ để minh họa, phân tích ở tầm vĩ mô, trên phạm vi cả nước; Số liệu chưa thật hoàn chỉnh, chưa đủ độ tin cậy cao đối với từng địa phương và từng ngành kinh tế cụ thể.

II. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP, XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Ở NƯỚC TA

2.1. Vai trò của vốn đầu tư phát triển

Vốn đầu tư phát triển là một chỉ tiêu rất quan trọng, nó đóng vai trò quyết định cho sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế đất nước. Tuy nhiên, quá trình đầu tư cũng cần phải tính toán kỹ, đầu tư đúng hướng, đúng mục đích, quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, mới phát huy hết tác dụng của nó.

Xác định được vai trò, ý nghĩa to lớn của việc thực hiện vốn đầu tư phát triển trong tình hình mới, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn quan tâm đến việc tìm

mọi biện pháp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để huy động cao nhất các nguồn vốn đầu tư phát triển cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế đất nước; Đồng thời giao trách nhiệm cho Tổng cục Thống kê phải tổ chức thu thập, tổng hợp và báo cáo với Lãnh đạo Đảng và Nhà nước để có chỉ đạo kịp thời, có những chính sách phù hợp...

2.2. Việc tổ chức quản lý và theo dõi thực hiện vốn đầu tư phát triển ở nước ta.

Do vai trò và ý nghĩa quan trọng của vốn đầu tư phát triển với nền kinh tế đất nước như đã nói ở trên cho nên việc giao chỉ tiêu, phân bổ chỉ tiêu, chỉ đạo thực hiện tiến độ đã được Đảng và Nhà nước rất quan tâm.

Ngành Thống kê đã tiến hành nghiên cứu đề ra được phương pháp tính toán tổng hợp chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển để kịp thời báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Quốc hội về tình hình thực hiện chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển hàng năm.

Việc thu thập, tính toán chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển trên phạm vi cả nước, cũng như từng bộ, ngành và địa phương, được các cơ quan Thống kê các cấp, các ngành ở trung ương và địa phương đã tiến hành thu thập số liệu theo 2 cách là:

- Chế độ báo cáo Thống kê định kỳ hàng tháng, quý, năm
- Điều tra Thống kê.

Từ trước đến nay chúng ta đã tổ chức 2 cuộc điều tra có liên quan đến vốn đầu tư phát triển hộ gia đình, vào năm 1992 và năm 2000, những năm không tổ chức điều tra vốn đầu tư phát triển, các cơ quan Thống kê thu thập tổng hợp chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển qua kết quả báo cáo thống kê định kỳ về vốn đầu tư và khai thác từ kết quả của các cuộc điều tra có liên quan như điều tra kinh tế hộ gia đình, điều tra mức sống dân cư, điều tra đa mục tiêu, v.v... Từ đó chúng ta đã tính toán, tổng hợp, phân tổ theo mục đích nghiên cứu, với nhiều loại phân tổ khác nhau, phục vụ cho việc nghiên cứu và báo cáo Đảng và Nhà nước.

2.3. Thu thập, tổng hợp tính toán chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển trong thời gian qua và những tác dụng của nó

Việc thu thập, tổng hợp, tính toán được chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển những năm qua đã giúp cho các nhà quản lý kinh tế, các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở các cấp các ngành trung ương và địa phương nắm được tổng số vốn đầu tư phát triển thực hiện qua các năm là bao nhiêu. Với số vốn đầu tư phát triển đó, qua thực tế tính toán thì tổng số vốn đầu tư phát triển toàn quốc thường có tỷ lệ bằng 30% đến 33% GDP mỗi năm.

Từ kết quả tính toán này, chúng ta đã thấy được mức huy động vốn đầu tư phát triển hàng năm để phân tích đánh giá tình hình đầu tư gắn với sự phát triển đất nước và làm công tác so sánh quốc tế. Cũng từ đó giúp ta có thể tìm thêm các biện pháp để huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư,...

Tóm lại, việc theo dõi, tổng hợp chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển thực hiện hàng năm đã có vai trò tích cực giúp cho các nhà quản lý, hoạch định chiến lược phát triển kinh tế ở các cấp các ngành ở trung ương, có cơ sở để lập kế hoạch xác định chương trình mục tiêu và những bước đi của quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, kịp thời có những biện pháp điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế ngành, kinh tế vùng lãnh thổ, đề ra các chủ trương chính sách kịp thời khuyến khích mọi thành phần kinh tế, các hộ dân cư bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, bước đầu đã đem lại những kết quả đáng khích lệ.

Mặc dù vậy, việc tổ chức theo dõi, tính toán và tổng hợp chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển vẫn còn nhiều điều bất cập như việc tính trùng, bỏ sót, ranh giới và phạm vi thu thập giữa địa phương và vùng lãnh thổ,... Về nội dung và phương pháp tính, phương pháp điều tra, thu thập tổng hợp số liệu cũng còn nhiều điều đáng bàn;

Trong phạm vi đề tài, chúng tôi chỉ đề cập chính đến nội dung và phương pháp thu thập, tổng hợp số liệu vốn đầu tư phát triển khu vực hộ gia đình.

Hiện nay các cục thống kê hiện nay các đang dùng hai cách chính như sau để thu thập số liệu vốn đầu tư phát triển trong các hộ gia đình:

Cách thứ nhất: tự tổ chức điều tra vốn đầu tư phát triển theo phương pháp chọn mẫu.

Cách thứ hai: sử dụng kết quả của các cuộc điều tra khác.

Bằng hai cách trên để tính ra vốn đầu tư phát triển sẽ có một số ưu điểm và nhược điểm như sau:

Ưu điểm:

Thu thập được số liệu vốn đầu tư phát triển của khu vực hộ gia đình để báo cáo được tiến độ và mức độ thực hiện đầu tư ở địa phương, đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện đầu tư của lãnh đạo các cấp.

Nhược điểm:

- Ở cách thứ nhất: do các địa phương tự tổ chức điều tra nên phương pháp chọn mẫu, phương pháp thu thập số liệu, phương pháp tổng hợp và suy rộng không thống nhất, dẫn đến số liệu không đảm bảo tính đồng nhất.

- Do kinh phí hạn hẹp cho nên mẫu chọn không đủ đại diện, không đủ tính khoa học và thực tiễn của số liệu.

- Ở cách thứ hai: Do phải dùng số liệu của các cuộc điều tra khác để gián tiếp tính ra số liệu vốn đầu tư phát triển cho nên số liệu bị hạn chế.

- Trong quá trình tính toán phải dùng phương pháp thống kê kinh nghiệm đồng thời lại phải dùng một số tỷ lệ, hệ số để suy rộng, điều này dẫn đến số liệu bị ảnh hưởng của quá nhiều yếu tố, có thể làm giảm độ tin cậy của số liệu...

III. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA CHỌN MẪU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU VỰC HỘ GIA ĐÌNH

3.1. Mục đích, yêu cầu của cuộc điều tra

Thu thập thông tin về kết quả thực hiện vốn đầu tư phát triển trong năm điều tra của các hộ gia đình thuộc các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau,

- Kết quả điều tra là nguồn số liệu để tổng hợp báo cáo về vốn đầu tư phát triển, giá trị tài sản cố định mới tăng theo loại hình kinh tế, ngành kinh tế của địa phương; Đồng thời là nguồn số liệu để tổng hợp phân tích tình hình đầu tư phát triển ở khu vực hộ gia đình của các tỉnh, thành phố và toàn quốc, góp phần tính được số liệu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội.

- Giúp cho các cơ quan quản lý Nhà nước ở các cấp, các ngành trung ương và địa phương nắm được tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển và tình hình phát triển nhà cửa, cơ sở hạ tầng của khu vực hộ gia đình. Qua đó có những cơ chế chính sách nhằm quản lý, khai thác tối đa nguồn vốn trong dân vào việc phục vụ cho phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu kinh tế của khu vực dân cư ở các Vùng, Tỉnh, Thành phố, phù hợp với chủ trương chương của Nhà nước.

3.2. Đối tượng, đơn vị, phạm vi điều tra và thời gian điều tra

3.2.1. Đối tượng điều tra, đơn vị điều tra

Đối tượng và đơn vị điều tra là các hộ gia đình đang sống trên tất cả các tỉnh thành phố và hoạt động trong tất cả các ngành nông lâm nghiệp thủy sản, công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và các loại hộ gia đình khác.

3.2.2. Phạm vi điều tra và cỡ mẫu điều tra

Điều tra ở tất cả các Tỉnh, Thành phố trong cả nước, cỡ mẫu áp dụng cho từng Tỉnh, Thành phố là khoảng trên dưới là 0,38 % tổng số hộ gia đình có trong Tỉnh, Thành phố được Ban chỉ đạo điều tra trung ương tính và công bố cho các tỉnh, thành phố thực hiện.

3.2.3. Thời gian điều tra

Cuộc điều tra này được tiến hành vào ngày 1 tháng 1 hàng năm.

Số liệu thu thập là số liệu thực hiện của cả năm trước.

3.2.4. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra thể hiện trong 1 phiếu:

Phiếu điều tra vốn đầu tư phát triển của hộ gia đình (Phiếu và giải thích cách ghi phiếu sẽ được kèm với phương án này khi tổ chức điều tra).

Qua phiếu điều tra, sẽ thu thập các loại thông tin như:

- Vốn đầu tư phát triển thực hiện trong năm,... chia theo ngành kinh tế
- Giá trị tài sản cố định mới tăng trong năm
- Nguồn vốn đầu tư phát triển của hộ gia đình
- Dự kiến đầu tư trong năm tới

3.2.5. Phương pháp điều tra

a. Chọn mẫu điều tra

Cuộc điều tra này sử dụng phương pháp chọn mẫu suy rộng.

Các mẫu được chọn phải đại diện được cho các hộ thuộc các ngành nghề của địa phương; Đồng thời cũng phải đại diện cho các vùng thành thị, nông thôn, đồng bằng, vùng cao, vùng biển,... của các Tỉnh, Thành phố.

Quy trình chọn mẫu điều tra như sau:

Nguyên tắc chung của chọn mẫu:

+ Mẫu chọn ra vừa phải đảm bảo tính đại diện cho toàn quốc, vừa phải đảm bảo đại diện cho vùng và địa phương (Tỉnh, thành phố).

+ Mẫu phân bổ theo tỷ lệ nhưng phải tuân thủ đúng phương pháp chọn cho từng địa phương theo Ban chỉ đạo trung ương qui định.

+ Tổng cục Thống kê xác định cỡ mẫu chung cho các tỉnh, thành phố (mẫu con độc lập). Các cục Thống kê phân bổ số đơn vị điều tra cho vùng, miền, ngành kinh tế của các hộ.

Cụ thể như sau:

- Tổng cục Thống kê qui định tổng số hộ phải điều tra cho từng Tỉnh, Thành phố (xem số hộ phải điều tra trong bảng qui định kèm theo). Mỗi tỉnh, thành phố này là một mẫu độc lập.

- Các cục Thống kê Tỉnh, Thành phố đưa vào phương pháp thống kê kinh nghiệm để chọn ra một số quận, huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đại diện được cho các vùng; ví dụ: vùng đồng bằng, vùng cao, vùng nông thôn, vùng thành thị đảm bảo tính đại diện cho hoạt động thuộc các ngành nghề; ví dụ: ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán dịch vụ thương nghiệp, hoạt động vận tải, xây dựng,... Sau khi chọn được các quận, huyện, thị xã, Cục thống kê tiếp tục căn cứ vào số hộ được quy định điều tra trong toàn tỉnh, thành phố này mà phân bổ số cho từng quận, huyện, thị xã mẫu sao cho vừa đảm bảo tính đại diện đối với vùng, vừa đại diện được theo ngành kinh tế nên số hộ mẫu trong từng quận, huyện, thị xã không nhất thiết phải bằng nhau.

- Trong mỗi quận, huyện, thị xã lại tiến hành chọn ra một số xã, phường, thị trấn đại diện để điều tra. Các xã, phường, thị trấn mẫu này có được căn cứ vào tổng số xã, phường, thị trấn hiện có mỗi quận, huyện, thị xã ở thời điểm điều tra kết hợp với thống kê kinh nghiệm để chọn.

- Trong mỗi xã, phường, thị trấn được chọn điều tra lại chọn ra một số thôn, ấp, bản (đối với nông thôn) tổ dân phố (đối với thành thị) Nói chung là các địa bàn điều tra để điều tra. Cũng căn cứ vào số thôn, ấp, bản hoặc tổ dân phố tại thời điểm điều tra hiện có của mỗi xã, phường, thị trấn đã được chọn để chọn ra số để chọn ra số địa bàn điều tra cần thiết.

- Khi đã có địa bàn điều tra, tiến hành chọn hộ điều tra, mỗi địa bàn chọn 50 hộ. Cách chọn cụ thể như sau:

Mỗi địa bàn điều tra cần lập danh sách các hộ gia đình hiện có ở địa bàn, sau đó chọn các hộ theo phương pháp ngẫu nhiên. Cụ thể: chọn ngẫu nhiên hộ đầu tiên trong danh sách hộ đã lập, sau đó cộng với hệ số k (bước chọn) cho đến đủ 50 hộ. Hệ số k được tính bằng cách:

$$k = \frac{M}{50} \text{ Trong đó: - M là tổng số hộ của địa bàn điều tra}$$

50 là số hộ cần chọn để điều tra ở địa bàn.

Dựa trên số xã của mỗi tỉnh, thành phố và tổng số hộ chọn do Tổng cục Thống kê qui định, dựa trên cách xác định trên ta sẽ có một danh sách hộ cần thiết để tiến hành điều tra.

** Phương pháp thu thập số liệu*

Cuộc điều tra này cần điều tra viên đến trực tiếp tại hộ điều tra để phỏng vấn thu thập số liệu. Điều tra viên phải chịu trách nhiệm về số liệu thu thập được của hộ gia đình.

3.2.6. Phương pháp suy rộng

3.2.6.1. Nguyên tắc chung

Sau khi thu thập số liệu điều tra, các Cục Thống kê Tỉnh, Thành phố tiến hành tổng hợp và suy rộng số liệu. Số liệu vùng nào suy rộng cho vùng đó. Ví dụ: Số liệu các địa bàn thuộc vùng nông thôn suy rộng cho vùng nông thôn,

thuộc vùng thành thị suy rộng cho vùng thành thị, ngành nông nghiệp suy rộng cho thuộc ngành nông nghiệp, thuộc ngành tiểu thủ công nghiệp suy rộng cho ngành tiểu thủ công nghiệp,...

3.2.6.2- Các bước tiến hành

Việc suy rộng được tiến hành theo các trình tự sau:

Bước 1: Tích số bình quân cho từng tổ xã, phường, thị trấn, đại diện cho các nhóm vùng, miền.

Bước 2: Lấy trị số bình quân một tổ của từng nhóm vùng, miền nhân với (X) tổng số xã, phường hay thị trấn của vùng, miền mà tổ đó đại diện. Lần lượt tính cho từng nhóm vùng, miền. Đó là kết quả suy rộng của các vùng, miền.

Bước 3: Tổng cộng số liệu của tất cả các vùng, miền sẽ được kết quả suy rộng chung cho của tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn Tỉnh, Thành phố.

3.2.7. Tổ chức thực hiện

- Tổng cục Thống kê xây dựng phương án điều tra, phiếu điều tra, hệ thống chỉ tiêu tổng hợp điều tra, trên địa bàn Tỉnh, Thành phố, hướng dẫn phương pháp chọn mẫu điều tra, giải thích phương pháp ghi phiếu điều tra và quy định tổng số hộ gia đình cần tiến hành điều tra cho từng Tỉnh, Thành phố trước ngày 1 tháng 10 hàng năm.

- Cục Thống kê Tỉnh, Thành phố chịu trách nhiệm chọn địa bàn điều tra như tiến hành chọn số lượng quận, huyện, xã phường, thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Chọn xã phường đại diện cho các vùng, ngành nghề của các hộ gia đình và xác định số đơn vị điều tra cho từng xã, phường, thị trấn.

Việc chọn đơn vị mẫu phải tuân theo hướng dẫn của phương án này và thông báo cụ thể cho phòng Thống kê huyện, quận. Đồng thời Cục Thống kê chịu trách nhiệm in ấn các tài liệu điều tra, phiếu điều tra. cho Tỉnh, Thành phố mình, tổ chức tập huấn điều tra cho cán bộ thống kê các quận huyện và các điều tra viên trước ngày 01 tháng 12 hàng năm. Đồng thời đôn đốc, kiểm tra để đảm bảo cuộc điều tra đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng số liệu thu được phản ánh đúng với tình hình thực tế.

- Phòng Thống kê quận, huyện căn cứ vào những xã, phường, thị trấn có các đơn vị được chọn làm địa bàn điều tra và số hộ được thông báo làm căn cứ để chọn các đơn vị địa bàn điều tra theo hướng dẫn của phương án này. Sau đó các phòng thống kê huyện, quận phối hợp với thống kê xã, phường, thị trấn tiến hành lập danh sách các chủ hộ gia đình các thôn, bản, cụm tổ gia đình được chọn làm đơn vị điều tra để tiến hành điều tra xong trước ngày 01 tháng 1 hàng năm.

- Các điều tra viên chịu trách nhiệm phỏng vấn các hộ có trong danh sách được chọn tại những thôn ấp bản tổ dân phố hoặc cụm gia đình được phân công điều tra, khi kết thúc điều tra viên gửi phiếu điều tra về phòng Thống kê huyện, quận trước ngày 20 tháng 01 cùng năm tiến hành điều tra.

- Phòng Thống kê huyện, quận kiểm tra phiếu điều tra, bàn giao phiếu điều tra cho Cục Thống kê tỉnh, thành phố trước ngày 10 tháng 2 cùng năm.

- Cục Thống kê Tỉnh, Thành phố kiểm tra xử lý, suy rộng và tổng hợp kết quả điều tra theo hệ thống biểu mẫu qui định của phương án này.

Kết quả điều tra vốn đầu tư phát triển của hộ gia đình là nguồn số liệu để đưa vào tổng hợp các chỉ tiêu báo cáo của Biểu 02 ĐT-T, Biểu 03 ĐT - T, Biểu 04 ĐT-T, biểu 08/ XL-T của chế độ báo cáo Thống kê định kỳ vốn đầu tư và xây dựng áp dụng cho các Cục Thống kê tỉnh, thành phố ban hành theo quyết định số: 733/2002 QĐ TCTK ngày 15/11/2002 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và gửi về Tổng cục Thống kê theo thời gian cụ thể trong chế độ báo cáo đã qui định.

IV. CÁC PHƯƠNG ÁN CHỌN MẪU CHO CUỘC ĐIỀU TRA VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỘ GIA ĐÌNH

Phương án 1:

Phương án chọn mẫu điều tra vốn đầu tư phát triển ở khu vực hộ gia đình gắn với điều tra nhà ở hộ gia đình.

Xác định đối tượng và đơn vị điều tra: là hộ gia đình.

1. Thiết kế mẫu:

1.1. Phân loại đối tượng điều tra:

Đối tượng điều tra vốn đầu tư phát triển khu vực hộ gia đình là rất rộng lớn, đa dạng và tự phát đầu tư... dẫn đến cuộc điều tra này bằng phương pháp chọn mẫu là hợp lý.

1.2. Xác định cỡ mẫu

Xác định cỡ mẫu theo 3 cách xác định cỡ mẫu:

Cách 1: Xác định đúng qui trình chọn mẫu với dàn mẫu hiện tại là 16,81 triệu hộ hiện có.

Cách 2: Dựa trên cơ sở chọn mẫu của một số cuộc điều tra đã thực hiện thành công trước đây kết hợp thống kê kinh nghiệm để xác định cỡ mẫu.

Cách 3: Dựa trên cơ sở mẫu của các cuộc điều tra trước đây, tính sai số chọn mẫu để điều chỉnh cỡ mẫu cho hợp lý, cách này sẽ phải tính toán nhiều và dựa vào phương pháp ngẫu nhiên là chính.

Từ 3 cách trên, rút ra chọn mẫu trong điều tra vốn đầu tư phát triển hộ gia đình theo cách 2 là thực tế và khả thi đồng thời vẫn đảm bảo độ tin cậy cho phép.

2. Xây dựng lược đồ chọn mẫu:

Mục này đưa ra các cấp chọn mẫu để chọn địa bàn điều tra và hộ điều tra.

3. Lập dàn mẫu

Theo các cấp trong mục 3, căn cứ chính để lập dàn mẫu là danh sách danh mục hành chính hiện tại ở thời điểm điều tra.

4. Cách thức tiến hành chọn mẫu:

Căn cứ danh mục hành chính hiện tại chọn kết hợp phương pháp ngẫu nhiên và thống kê kinh nghiệm để chọn ra địa bàn điều tra và đối tượng điều tra là hộ gia đình.

Phương án 2:

Phương án chọn mẫu điều tra vốn đầu tư phát triển ở khu vực hộ gia đình, nhưng không điều tra vốn xây dựng nhà ở.

Sở dĩ không điều tra vốn xây dựng nhà ở của hộ gia đình là vì vốn đầu tư xây dựng nhà ở đã là nội dung lớn và quan trọng trong vốn đầu tư phát triển của hộ gia đình.

Các bước tiến hành của phương án 2 cũng tương tự như phương án 1.

Nói tóm lại, Phương án 1 và 2 đều dẫn đến việc chọn mẫu cho điều tra vốn đầu tư phát triển khu vực hộ gia đình bằng phương pháp kết hợp giữa ngẫu nhiên và thống kê kinh nghiệm là hợp lý, khả thi và thực tế, đồng thời vẫn đảm bảo độ tin cậy của số liệu.

KẾT LUẬN

Vốn đầu tư nói chung và vốn đầu tư phát triển nói riêng là một vấn đề rộng lớn, có rất nhiều nội dung cần đi sâu nghiên cứu. Trong phạm vi đề tài, chúng tôi chỉ tập trung chủ yếu vào nghiên cứu và đề xuất việc điều tra chọn mẫu vốn đầu tư phát triển hộ gia đình. Đề tài này chúng tôi có ý muốn nó trở thành một đề tài mang tính chất thực tiễn và có thể đưa vào áp dụng; Với ý muốn đó, chúng tôi mong muốn được sự tham gia góp ý của các đồng chí, đồng nghiệp để điều đó thành hiện thực.